

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

NỘI DUNG TỰ HỌC KHTN 6 THÁNG 10

CHỦ ĐỀ 2: CÁC THỂ CỦA CHẤT

BÀI 8 : SỰ ĐA DẠNG CỦA CHẤT VÀ CÁC THỂ CƠ BẢN CỦA CHẤT, TÍNH CHẤT CỦA CHẤT (3 tiết)

1. SỰ ĐA DẠNG CỦA CHẤT

- Vật thể: Là những gì tồn tại xung quanh chúng ta.
- + Vật thể tự nhiên: Là những vật thể có sẵn trong tự nhiên,
- + Vật thể nhân tạo: Là những vật thể do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống.
- + Vật hữu sinh(vật sống): Là những vật thể có các đặc trưng sống.
- + Vật vô sinh(vật không sống): Là những vật thể không có các đặc trưng sống.

2. CÁC THỂ CƠ BẢN CỦA CHẤT

Chất tồn tại ở ba thể (Trạng thái): Rắn, lỏng và khí (hơi).

* Ở thể rắn:

- Các hạt liên kết chặt chẽ.
- Có hình dạng và thể tích xác định.
- Rất khó bị nén.

* Ở thể lỏng:

- Các hạt liên kết lỏng lẻo.
- Có hình dạng không xác định và có thể tích xác định.
- Khó bị nén.

* Ở thể khí/ hơi

- Các hạt chuyển động tự do.
- Có hình dạng và thể tích không xác định.
- Dễ bị nén.

3. TÍNH CHẤT CỦA CHẤT

* Tính chất vật lí:

- Thể (rắn, lỏng, khí).
- Màu sắc, mùi vị, hình dạng, kích thước, khối lượng.
- Tính tan trong nước hoặc chất lỏng khác.
- Tính nóng chảy, sôi của một chất.
- Tính dẫn nhiệt, dẫn điện.

* Tính chất hóa học:

Có sự tạo thành chất mới (chất bị phân hủy, chất bị đốt cháy)

4. SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT

- + Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.
- + Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn của chất.
- + Sự bay hơi là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.
- + Sự sôi là quá trình bay hơi xảy ra trong lòng và cả trên mặt thoáng của chất lỏng. Sự sôi là trường hợp đặc biệt của sự bay hơi.
- + Sự ngưng tụ là quá trình chất chuyển từ thể khí (hơi) sang thể lỏng.

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

CÂU 1: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là

- A. vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên.
- B. vật thể nhân tạo do con người tạo ra.
- C. vật thể tự nhiên làm từ chất, còn vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.
- D. vật thể tự nhiên làm từ các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.

CÂU 2: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là

- A. Vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.
- B. Vật thể vô sinh không có các đặc điểm như trao đổi vật chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm ứng, còn vật thể hữu sinh không có các đặc điểm trên.
- C. Vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.
- D. Vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

CÂU 3: Bạn An lấy một viên đá lạnh nhỏ trong tủ lạnh rồi bỏ lên chiếc đĩa. Khoảng một giờ sau, bạn An không thấy viên đá lạnh đâu nữa mà thấy nước trải đều trên mặt đĩa. Bạn An để luôn vậy và ra làm rau cùng mẹ. Đến trưa, bạn lấy chiếc đĩa ra để rửa thì không còn thấy nước.

- a) Theo em, nước đã biến đi đâu mất?
- b) Nước có thể tồn tại ở những thể nào?
- c) Hãy vẽ sơ đồ mô tả sự biến đổi giữa các thể của nước?

CHỦ ĐỀ 3: OXYGEN VÀ KHÔNG KHÍ

BÀI 9: OXYGEN (1 tiết)

1. MỘT SỐ TÍNH CHẤT CỦA OXYGEN

- Là chất khí, không màu, không mùi, không vị
- Nặng hơn không khí
- Ít tan trong nước (1L nước ở 20oC, 1 atm hòa tan được 31 mL khí oxygen)

2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA OXYGEN

*** Oxygen cần thiết cho sự sống**

- Oxygen là thành phần quan trọng nhất đối với hoạt động hô hấp của con người, động vật, thực vật
- Oxygen có ở mọi nơi: trong không khí, nước, đất

***Oxygen cần thiết cho sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu**

- Oxygen cần cho quá trình đốt cháy nhiên liệu như: củi, than đá, dầu mỏ, khí thiên nhiên... để phục vụ cuộc sống

*Chú ý

- Điều kiện để sự cháy xảy ra là chất cháy phải nóng đến nhiệt độ cháy, phải tiếp xúc và có đủ khí oxygen cho sự cháy. Do đó, muốn dập tắt sự cháy cần thực hiện một hoặc đồng thời cả 2 biện pháp sau:

(1): Hạ nhiệt độ của chất cháy xuống dưới nhiệt độ cháy

(2): Cách li chất cháy với khí oxygen

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

1. Con người có thể ngừng hoạt động hô hấp không? Vì sao?
2. Em hãy tìm hiểu và cho biết những bệnh nhân nào cần phải sử dụng bình khí oxygen để thở?
3. Gia đình em sử dụng nguồn nhiên liệu nào để đun nấu hằng ngày? Nhiên liệu đó có cần sử dụng khí oxygen để đốt cháy không?

BÀI 10: KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (1 tiết)

1. THÀNH PHẦN KHÔNG KHÍ

- Không khí là hỗn hợp khí có thành phần xác định với tỉ lệ gần đúng về thể tích: 21% oxygen, 78% nitrogen còn lại là carbon dioxide, hơi nước và một số chất khí khác.

2. VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ TRONG TỰ NHIÊN

- Không khí cung cấp oxygen duy trì sự sống trên Trái Đất, duy trì sự cháy của nhiên liệu để tạo ra năng lượng phục vụ các nhu cầu của đời sống như sưởi ấm, đun nấu, giúp động cơ hoạt động.

+ Không khí cung cấp khí carbon dioxide cho thực vật quang hợp đảm bảo sự sinh trưởng cho các loại cây trong tự nhiên, từ đó duy trì cân bằng tỉ lệ tự nhiên của không khí, hạn chế ô nhiễm.

+ Không khí ảnh hưởng đến các hiện tượng thời tiết, khí hậu trên Trái Đất.

+ Không khí là nguồn nguyên liệu sản xuất khí nitrogen có nhiều ứng dụng trong thực tiễn. Nitrogen có thể chuyển hóa thành dạng có ích giúp cho cây sinh trưởng và phát triển.

3. Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

- Ô nhiễm không khí là sự thay đổi các thành phần của không khí do khói, bụi, hơi hoặc các khí lạ. Ô nhiễm không khí làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, gây biến đổi khí hậu, gây bệnh cho con người, động vật và thực vật, làm hỏng cảnh quan tự nhiên hoặc các công trình xây dựng.

- Biểu hiện của không khí khi bị ô nhiễm:

+ Có mùi khó chịu

+ Giảm tầm nhìn\

+ Da, mắt bị kích ứng, nhiễm các bệnh về hô hấp

+ Có một số hiện tượng thời tiết cực đoan: sương mù giữa ban ngày, mưa axit...

4. NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

- Chất gây ô nhiễm không khí là các chất ở dạng hạt nhỏ lơ lửng trong không khí gây hại cho con người và môi trường.

- Nguồn gây ô nhiễm không khí: Con người hoặc tự nhiên.

5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

- Di chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp ra ngoài thành phố và khu dân cư; thay thế máy móc, dây chuyền công nghệ sản xuất bằng công nghệ hiện đại, ít gây ô nhiễm hơn.
- Xây dựng các hệ thống xử lý khí thải gây ô nhiễm môi trường,
- Sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch thay thế than đá, dầu mỏ, ... để giảm thiểu khí carbon monoxide và carbon dioxide khi đốt cháy.
- Che đậy cẩn thận khi vận chuyển vật liệu xây dựng
- Giảm phương tiện giao thông cá nhân, tăng cường đi bộ, đi xe đạp và sử dụng các phương tiện giao thông công cộng.
- Trồng thêm nhiều cây xanh.
- Lắp đặt các trạm theo dõi tự động môi trường không khí, kiểm soát khí thải ô nhiễm

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

Câu 1: Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

- A. Oxygen.
- B. Hydrogen.
- C. Nitrogen.
- D. Carbon dioxide.

Câu 2: Thành phần nào của không khí là nguyên nhân chủ yếu gây nên hiệu ứng nhà kính?

- A. Oxygen.
- B. Hydrogen.
- C. Carbon dioxide.
- D. Nitrogen.

Câu 3: Người và động vật khi hô hấp hay quá trình đốt cháy nhiên liệu đều lấy oxygen và nhả khí carbon dioxide ra môi trường không khí.

- a) Nhờ quá trình nào trong tự nhiên mà nguồn oxygen trong không khí được bù lại, không bị hết đi?
- b) Nếu chúng ta đốt quá nhiều nhiên liệu thì môi trường sống của con người và động vật khác sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU. LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG ;TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG

BÀI 11: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG (2 tiết)

1. MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG

- Vật liệu: là chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như là nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo để làm ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

VD: kim loại, nhựa, thủy tinh, cao su ...

2. MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA VẬT LIỆU

- Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng. Ví dụ:
 - + Kim loại: dẫn điện, dẫn nhiệt, dễ bị ăn mòn, bị gỉ.
 - + Nhựa, thủy tinh: không dẫn điện, dẫn nhiệt kém, ít bị ăn mòn, không bị gỉ.
 - + Cao su: không dẫn điện, dẫn nhiệt kém, có tính đàn hồi, ít bị biến đổi khi gặp nóng lạnh, không tan trong nước, tan được trong xăng, không bị ăn mòn hóa học.

3. SỬ DỤNG VẬT LIỆU AN TOÀN, HIỆU QUẢ

Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả sẽ bảo vệ sức khỏe con người và tiết kiệm để giảm giá thành sản phẩm. Sử dụng các vật liệu mới, tiết kiệm kinh tế, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững.

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

Câu 1: Vật liệu xây dựng nào dưới đây được sử dụng nhằm bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững?

- A. Gỗ tự nhiên.
- B. Kim loại.
- C. Gạch không nung.
- D. Gạch chịu lửa.

Câu 2: Để sử dụng nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả cần phải cung cấp một lượng không khí hoặc oxygen

- A. vừa đủ.
- B. thiếu.
- C. dư.
- D. tùy ý.

Câu 3: Thiết kế một poster tuyên truyền việc sử dụng vật liệu tái chế tạo ra những sản phẩm có ích trong cuộc sống hằng ngày.

BÀI 12: NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG (2 tiết)

1. MỘT SỐ NHIÊN LIỆU THÔNG DỤNG

- Nhiên liệu: khi cháy đều tỏa nhiệt và phát sáng.
- Phân loại: dựa vào trạng thái:
 - + Nhiên liệu khí: gas, biogas, khí than...
 - + Nhiên liệu lỏng: xăng, dầu, cồn
 - + Nhiên liệu rắn: củi, than đá, nén, sếp...

2. MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA NHIÊN LIỆU

- Tính chất đặc trưng: khả năng cháy và tỏa nhiệt
- Dựa vào tính chất của nhiên liệu (trạng thái, khả năng cháy) mà người ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau:
 - + Đốt cháy than, củi, khí tự nhiên để đun nấu, sưởi ấm
 - + Sử dụng xăng, dầu để chạy động cơ
 - + Biến năng lượng hạt nhân thành năng lượng điện năng

3. SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU AN TOÀN VÀ HIỆU QUẢ

Lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả

- Tránh cháy nổ gây
- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường
- Làm cho nhiên liệu cháy hoàn toàn và tận dụng lượng nhiệt do quá trình cháy tạo ra

Một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả

- Cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy
- Tăng diện tích tiếp xúc giữa không khí và nhiên liệu
- Điều chỉnh nhiên liệu để duy trì sự cháy ở mức cần thiết nhằm cung cấp lượng nhiệt vừa đủ với nhu cầu sử dụng

4. SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – AN NINH NĂNG LƯỢNG.

- An ninh năng lượng là sự đảm bảo đầy đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau, ưu tiên các nguồn năng lượng sạch và giá thành rẻ
- Sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường có tính bền vững và bảo đảm an ninh năng lượng như:
 - + Sử dụng các nhiên liệu tái tạo như nhiên liệu sinh học, nhiên liệu xanh thay thế nhiên liệu hóa thạch

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

Câu 1: Để củi dễ cháy khi đun nấu, người ta không dùng biện pháp nào sau đây?

- Phơi củi cho thật khô.
- Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy.
- Xếp củi chồng lên nhau, càng sát càng tốt.
- Chẻ nhỏ củi.

Câu 2: Để sử dụng gas tiết kiệm, hiệu quả người ta sử dụng biện pháp nào dưới đây?

- Tùy nhiệt độ cần thiết để điều chỉnh lượng gas.
- Tốt nhất nên để gas ở mức độ lớn nhất.
- Tốt nhất nên để gas ở mức độ nhỏ nhất.
- Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide.

Câu 3: Ở nhiều vùng nông thôn, người ta xây dựng hầm biogas để thu gom chất thải động vật. Chất thải được thu gom vào hầm sẽ phân hủy, theo thời gian tạo ra biogas. Biogas chủ yếu là khí methane, ngoài ra còn có một lượng nhỏ các khí như ammonia, hydrogen sulfide, sulphur

dioxide, ...Biogas tạo ra sẽ được thu lại và dẫn lên để làm nhiên liệu khí phục vụ cho đun nấu hoặc chạy máy phát điện.

a) Theo em, việc xây hầm thu chất thải sản xuất biogas đem lại những lợi ích gì?

b) Nếu sử dụng trực tiếp biogas thường sẽ có mùi hôi của các khí như ammonia, hydrogen sulfide,... Em hãy tìm hiểu thông tin trên internet để đề xuất biện pháp giảm thiểu mùi hôi đó.

BÀI 13: MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU (1 tiết)

1. MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG

- **Khái niệm:** Nguyên liệu là vật liệu tự nhiên (vật liệu thô) chưa qua xử lí và cần được chuyển hóa để tạo ra sản phẩm

- Các nguyên liệu đều có sẵn trong tự nhiên như: đất, đá, quặng, cát...

2. MỘT SỐ TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA NGUYÊN LIỆU

- Nguyên liệu khác nhau có tính chất khác nhau như: tính cứng, dẫn điện, dẫn nhiệt, khả năng bay hơi, cháy, hòa tan, phân hủy, ăn mòn...

- Dựa vào tính chất của nguyên liệu mà ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau:

+ Đá vôi: sản xuất vôi sống, chế biến thành chất độn dùng trong sản xuất xi măng

+ Quặng: quặng sắt chế tạo gang, thép dùng trong xây dựng; quặng bauxite sản xuất nhôm dùng cho chế tạo máy bay

3. SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU AN TOÀN, HIỆU QUẢ VÀ BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Nguyên liệu khoáng sản là tài sản quốc gia. Mọi cá nhân tổ chức khai thác phải được cấp phép theo Luật Khoáng sản

+ Tận thu nguyên liệu sẽ làm cạn kiệt tài nguyên

+ Khai thác nguyên liệu trái phép có thể gây nguy hiểm do mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến môi trường

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

Câu 1: Khi dùng gỗ để sản xuất giấy thì người ta sẽ gọi gỗ là

- | | |
|----------------|-----------------|
| A. vật liệu. | B. nguyên liệu. |
| C. nhiên liệu. | D. phế liệu. |

Câu 2: Người ta khai thác than đá để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện để sản xuất điện. Lúc này, than đá được gọi là

- | | |
|-----------------|-------------------------------|
| A. vật liệu. | B. nhiên liệu. |
| C. nguyên liệu. | D. vật liệu hoặc nguyên liệu. |

Câu 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các phát biểu sau: “Gỗ vừa là ... để làm nhà, vừa là ... sản xuất giấy, vừa là ... để đun nấu”

BÀI 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM (2 tiết)

1. MỘT SỐ LƯƠNG THỰC PHỔ BIẾN

- **Khái niệm:** Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột carbohydrate trong khẩu phần thức ăn
- Ngoài ra, lương thực chứa nhiều dưỡng chất khác như: protein, lipid, calcium, phosphorus, sắt, các vitamin nhóm B và các khoáng chất
- Dựa vào các tính chất và ứng dụng khác nhau của mỗi loại lương thực mà người ta chế biến thành nhiều sản phẩm ẩm thực có giá trị dinh dưỡng

2. MỘT SỐ THỰC PHẨM PHỔ BIẾN

- **Khái niệm:** Thực phẩm (thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbohydrate), chất béo (lipid), chất đạm (protein)... mà con người có thể ăn hay uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể
- Thực phẩm có thể bị biến đổi tính chất khi để lâu ngoài không khí, khi trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau hoặc bảo quản thực phẩm không đúng cách

Một số loại thực phẩm

- Thực phẩm tự nhiên
 - + Có nguồn gốc từ thực vật: lương thực, rau xanh, trái cây
 - + Có nguồn gốc động vật: thịt, cá
- Các sản phẩm chế biến từ phương pháp lên men: rượu, bia, nước giải khát...

BÀI TẬP LUYỆN TẬP

Câu 1: Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

- | | |
|-------------|------------|
| A. Lúa gạo. | B. Ngô. |
| C. Mía. | D. Lúa mì. |

Câu 2: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- | | |
|----------|---------------------|
| A. Gạo. | B. Rau xanh. |
| C. Thịt. | D. Gạo và rau xanh. |

Câu 3: Việt Nam là quốc gia sản xuất và xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.

- Gạo là lương thực hay thực phẩm?
- Kể tên hai khu vực sản xuất lúa gạo chính ở Việt Nam.
- Tại sao phải thu hoạch lúa đúng thời vụ?

Họ tên học sinh:

Ngày

Tháng

Năm 2021

Lớp:

Số thứ tự:

Phiếu làm bài số 1

Môn: KHTN6

| Điểm | Lời phê |
|------|---------|
|------|---------|

I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn câu đúng

Câu 1. Việc làm nào sau đây được cho là KHÔNG an toàn trong phòng thực hành?

- A. Đeo găng tay khi lấy hóa chất.
- B. Tự ý làm thí nghiệm.
- C. Quan sát lối thoát hiểm của phòng thực hành.
- D. Rửa tay trước khi ra khỏi phòng thực hành.

Câu 2. Khi gặp sự cố mất an toàn trong phòng thực hành, em cần:

- A. Báo cáo ngay với giáo viên trong phòng thực hành
- B. Tự xử lí và không thông báo với giáo viên
- C. Nhờ bạn xử lí sự cố
- D. Tiếp tục làm thí nghiệm

Câu 3 : Để đo chiều dài và chiều rộng của phòng học, ta nên dùng

- A. Thước kẻ B. gang bàn tay. C. thước cuộn. D. thước kẹp.

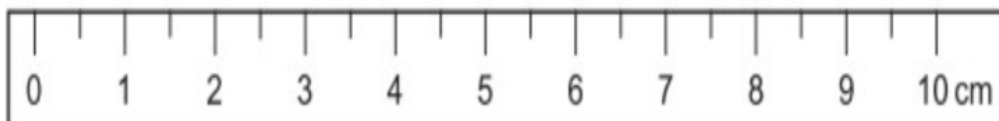
Câu 4: Giới hạn đo của thước là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.
- C. độ dài lớn nhất ghi trên thước.
- D. độ dài giữa hai vạch chia bất kỳ ghi trên thước.

Câu 5: Đơn vị đo chuẩn dùng để đo chiều dài của một vật là:

- A. m² B. m C. dm D. l.

Câu 6: Xác định giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của thước trong hình:



- A. GHĐ 10cm ; ĐCNN 0 cm
- B. GHĐ 10cm ; ĐCNN 1cm.
- C. GHĐ 10cm ; ĐCNN 0,5cm.
- D. GHĐ 10cm ; ĐCNN 1mm.

Câu 7: Cho các bước đo độ dài gồm:

- (1) Đặt thước đo và mắt nhìn đúng cách.
- (2) Ước lượng độ dài cần đo để chọn thước đo thích hợp.
- (3) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo độ dài là

A. (2), (1), (3). **B.** (3), (2), (1). **C.** (1), (2), (3). **D.** (2), (3), (1).

Câu 8: Quan sát các hình vẽ dưới đây, hãy chỉ ra đâu là cân tiểu ly, cân điện tử, cân đồng hồ, cân xách?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

II. TƯ LUẬN

Câu 1: Hãy kể tên một đơn vị dùng đo nhiệt độ.

Câu 2: Kể tên một số loại nhiệt kế mà em biết.

Câu 3: Để Phân biệt được các vật sống và vật không sống dựa vào các đặc điểm đặc trưng nào?

Câu 4: a) 3 tấn =kg

b) 4 tạ =kg

c) 1,5kg =g

d) 0,4g=mg

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....